

# TECAR SIN 200

HỆ THỐNG TRỊ LIỆU KẾT HỢP CAO CẤP  
CÔNG NGHỆ ĐỘC QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC CẤP BẰNG SÁNG  
CHẾ CHÂU ÂU



**WINFORM**

MEDICAL ENGINEERING



★ ★ ★  
★ EUROPEAN ★  
★ PATENT ★  
★ EP33200951B ★  
★ ★ ★

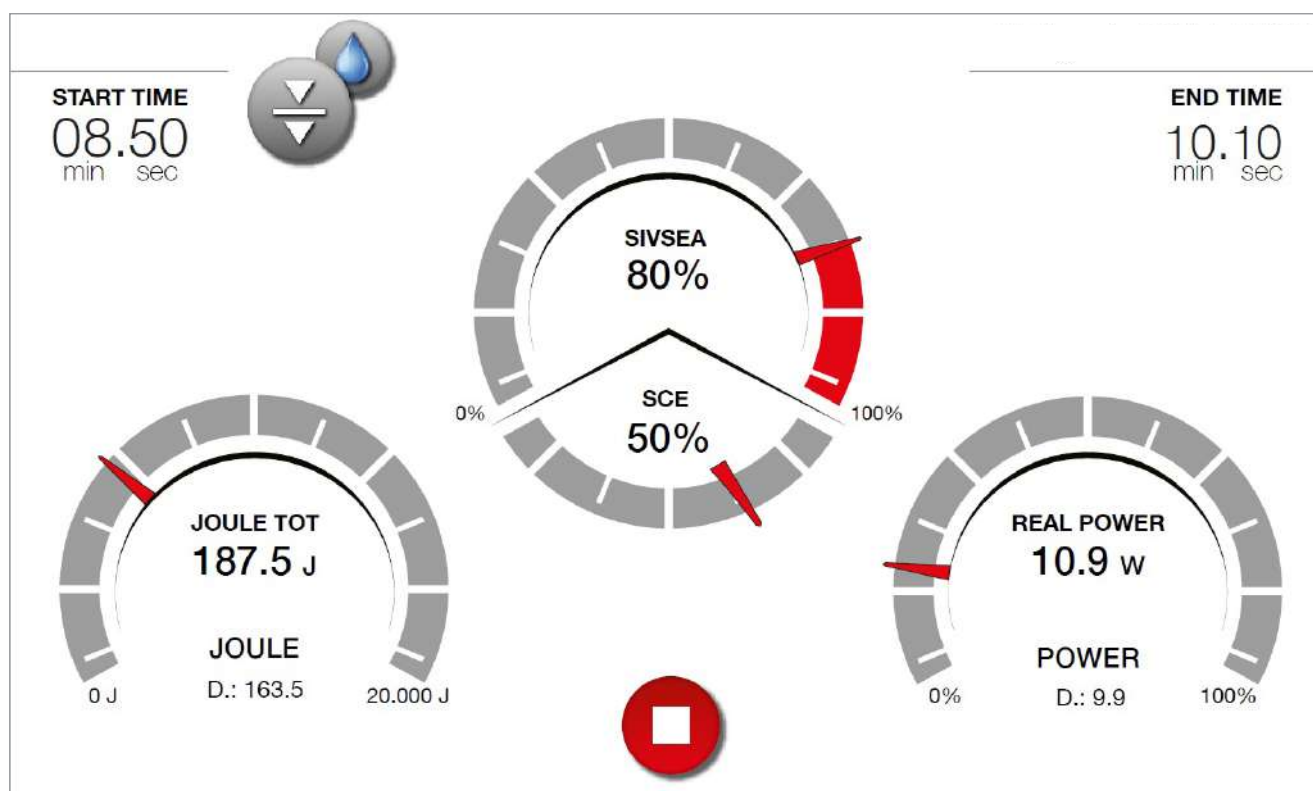
★ ★ ★  
★ SYSTEM ★  
★ THERAPY ★  
★ EQUIPMENT ★  
★ CE 0051 ★  
★ ★ ★

Công nghệ được cấp bằng sáng chế,  
mang lại hiệu quả tối đa và tính linh  
hoạt tối đa trong điều trị.

TECARSIN200 là thiết bị y tế tiên tiến sử dụng liệu pháp kết hợp, đã được cấp bằng sáng chế số EP3320951B1. **Đây là giải pháp thay thế hiệu quả cho các kỹ thuật xâm lấn trong điều trị bệnh lý cơ xương khớp, đặc biệt hiệu quả ngay cả trong giai đoạn mãn tính.**

TECARSIN200 phù hợp cho những người vận hành yêu cầu cao, mong muốn sử dụng các hệ thống phản hồi biến đổi mô (SIVSEA/SCE) để kiểm soát cách thức liệu pháp đang được thực hiện và đảm bảo khả năng lặp lại điều trị tốt hơn. Các hệ thống SIVSEA/SCE (được phát triển hoàn toàn bởi Winform) cho phép quản lý theo thời gian thực **liều năng lượng phù hợp cần áp dụng cho bệnh nhân**, nhằm đảm bảo việc cung cấp điều trị tối ưu.

Thiết bị duy nhất có khả năng định lượng năng lượng được cung cấp và các tác động của nó theo thời gian thực nhờ hệ thống SIVSEA-SCE.



Hệ thống điều khiển SIVSEA-SCE

# Hệ thống điều khiển SIVSEA-SCE

Thông qua các hệ thống kiểm soát SIVSEA-SCE, thiết bị cũng cho phép can thiệp điều trị vào **các mô sinh học nằm sâu một cách hoàn toàn an toàn**, vì các hệ thống này đảm bảo đo liên tục trở kháng của mô và tự động điều chỉnh năng lượng phát ra khi mật độ mô mà xung năng lượng gặp phải quá cao.

**Điều này giúp ngăn ngừa tổn thương mô** do tăng thân nhiệt gây ra bởi quá liều năng lượng. Nhờ đó, quá trình điều trị không chỉ hiệu quả và an toàn cho bệnh nhân mà còn an toàn cho người vận hành, vì với các hệ thống kiểm soát này, hiện tượng năng lượng dư phản hồi về tay cầm được loại bỏ.

## Đột phá

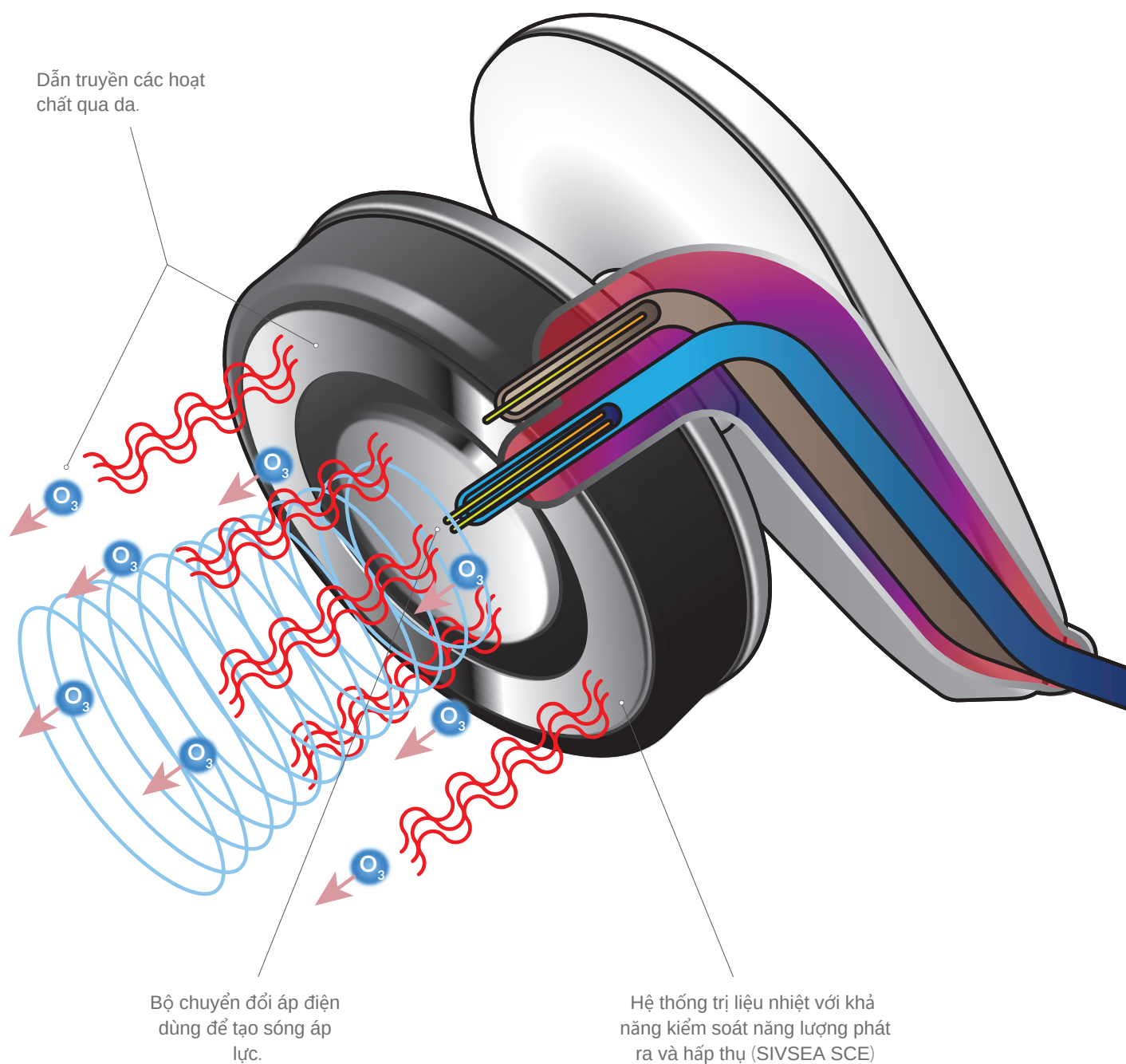
TECARSIN200 là thiết bị đầu tiên truyền tải, thông qua phát xạ đồng bộ, các tác động điều trị của ba nhóm công nghệ sau:

- TECAR
- DẪN TRUYỀN QUA DA
- SIÊU ÂM

Sự kết hợp này có khả năng **đáp ứng các nhu cầu điều trị cao trong phục hồi chức năng, chỉnh hình và chấn thương, cũng như trong y học thể thao**, với mục tiêu giảm và loại bỏ triệu chứng đau, phục hồi mô tổn thương (kích thích sinh học) và đạt được phục hồi chức năng nhanh chóng (đặc biệt ở vận động viên là rút ngắn thời gian trở lại tập luyện và thi đấu).



# Công nghệ TECARSIN được cấp bằng sáng chế





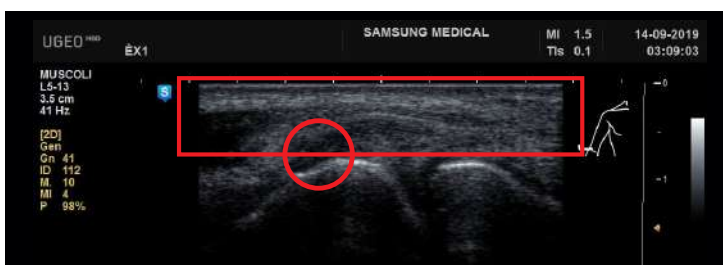
# Chỉ định điều trị

## CHẾ ĐỘ SIN

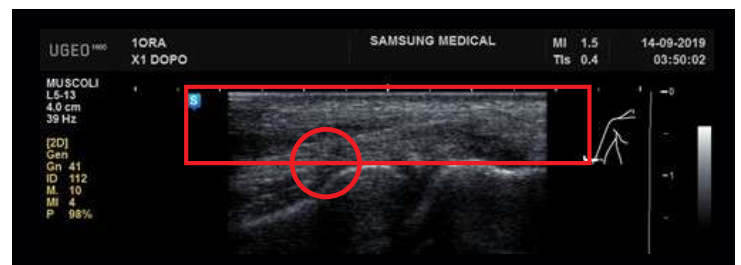
- Giai đoạn cấp (chấn thương khớp, chấn thương cơ, v.v.)
- Phù nề viêm
- Dẫn lưu bạch huyết toàn thân và tại chỗ
- Đau cấp và bán cấp
- Bệnh lý khớp thoái hóa mạn tính
- Điểm đau cơ – mạc và trigger points
- Viêm gân vôi hóa
- Đông cứng khớp vai
- Viêm lõi cầu ngoài và trong
- Đau thắt lưng cơ học hoặc lan
- Đau lưng
- Bệnh lý sụn (đùi – bánh chè)
- Đau vùng mu;
- Xoa bóp thư giãn cho vận động viên

## CHẾ ĐỘ TECAR

- Đau cấp do viêm
- Xoa bóp trị liệu
- Xoa bóp chuẩn bị cho vận động viên
- Xoa bóp giãn cơ
- Thoái hóa khớp
- Đau sau phẫu thuật
- Sẹo
- Đau cổ vai gáy (myofascial hoặc lan)
- Fibromyalgia (đau và giãn cơ)
- Tái hoạt hệ bạch huyết – cảm xúc khi bị ứ trệ
- Phù bạch huyết



Đánh giá bằng siêu âm về hiệu quả thẩm thấu và sự tái hấp thu dịch tiết quanh gân, trước và sau điều trị khuỷu tay phải với chẩn đoán viêm lõi cầu. Khung màu đỏ làm nổi bật vùng dưới da, trong khi vòng tròn đỏ làm nổi bật vùng phù nề.



Từ hình ảnh siêu âm có thể quan sát thấy rằng, sau điều trị, vùng dưới da đã tăng thể tích và tình trạng phù nề đã được tái hấp thu hoàn toàn (vòng tròn đỏ).

# TECAR SIN200





Với xe đẩy (tùy chọn)

## TECAR**SIN**200

|                          |                                         |
|--------------------------|-----------------------------------------|
| Công suất:               | Công suất tiêu thụ 200 W                |
| Tần số - nhiệt trị liệu: | 480 KHz                                 |
| Tần số - siêu âm:        | 3,25 MHz +/- 30 KHz                     |
| Loại phát xạ:            | xung 1/2                                |
| Màn hình:                | TFT 10,2"                               |
| Kích thước:              | 35x25x28 cm (có chân Đế: 62x50x132 cm)  |
| Trọng lượng:             | 15 Kg                                   |
| Phân loại thiết bị y tế: | Loại IIb - Được phân loại theo 92/42/CE |



Medical Device  Cod. DEPTECARSIN200\_ENG\_21.02.2024\_ED.0\_REV.1  
0051

WINFORM  
Medical Engineering srl  
T. +39 0421 222026  
info@winformweb.it  
www.winformgroup.com

Winform Medical Engineering  
holds the following patents

European patent  
n. 3320951

European patent  
n. 3246069

Certified company



**WINFORM**  
MEDICAL ENGINEERING